

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HSST

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đinh Kim I

Nghề nghiệp: giáo viên hưu trí

2. Ông Nguyễn Hữu Đức

Nghề nghiệp: cán bộ hưu trí

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Phạm Văn Dũng - cán bộ Tòa án nhân dân Quận N Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận N - Tp. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2020/HSST ngày 26 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2020/HSST-QĐXX ngày 16/4/2020 của Tòa án nhân dân Quận N – TP. Hồ Chí Minh đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Bá A**; tên gọi khác: Chiêu; sinh ngày 15/9/2002, tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi ĐKKTT: 48/8 E, phường F, Quận J, TP. Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1975; tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2019. “*có mặt*”.

2. Họ và tên: **Nguyễn Tấn B**, tên gọi khác: Đen; sinh ngày 06/7/2001, tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; nơi đăng ký HKTT: 170/33 X, Phường G, Quận N, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 27/21A S, phường F, Quận J, TP. Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; con ông Lê Văn T, không rõ năm sinh và bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1977; vợ: Nguyễn Nguyễn Kim V, sinh năm 2002 (không đăng ký kết hôn); con: có 01 con sinh năm 2019; tiền sự: Không; tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/10/2019. “*Có mặt*”

+ *Người bị hại:* Bà Đặng Lê Lê H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: A2.32.07 chung cư W, Phường J, Quận N, TP. Hồ Chí Minh. “*vắng mặt*”

+ *Người có quyền B, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Kim R, sinh năm 1991; “*vắng mặt*”

2. Bà Nguyễn Nguyễn Kim V, sinh ngày 17/9/2002; “*Có mặt*”

Cùng địa chỉ: 27/21A S, phường F, Quận J, TP. Hồ Chí Minh.

+Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Bá A:

1. Ông Nguyễn Bá K, sinh năm 1971 và bà Lê Thị Thu L, sinh năm 1975 – là cha mẹ ruột của bị cáo.

Cùng địa chỉ: 48/8 E, phường F, Quận J, TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”

+Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Bá A:

Bà Trần Đồng Minh Ngọc Kim Kh, sinh năm 1986 – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý nhà nước TP. Hồ Chí Minh. “có mặt”

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt M sau:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, Nguyễn Bá A đến tiệm game bắn cá số 270 M, phường F, Quận J chơi. Tại đây, A mượn xe gắn máy Vario màu trắng, gắn biển số 59H1-899.86 của Ngụy Kim R (sinh năm 1991, ngụ tại 27/21A A, phường F, Quận J) để sử dụng. Đến 11 giờ cùng ngày, A nhìn thấy bạn là Nguyễn Tấn B cũng đến tiệm Game bắn cá chơi. Do bản thân không có tiền tiêu xài, A nảy sinh ý định và rủ B cùng đi cướp giật tài sản người đi đường, B đồng ý. A liền lấy xe gắn máy Vario màu trắng, gắn biển số 59H1-899.86 mượn của R chở B đi tìm kiếm cơ hội. Đến 11 giờ 10 phút cùng ngày, khi A chở B đến đoạn đường nội bộ phía sau chung cư W, Phường 1, Quận N, B nhìn thấy chị Đặng Lê Lệ H (sinh năm 1986, ngụ tại A2.32.07 chung cư W, Phường 1, Quận N) đi bộ từ cổng chung cư W, Quận N ra, hướng về đường U, Quận N, trên tay trái chị H có cầm 01 điện thoại di động Iphone X (bị bể mặt kính màn hình), 01 ví cầm tay màu xanh đen và 01 số giấy tờ hồ sơ, nên B liền chỉ cho A thấy, A điều khiển xe chạy thêm một đoạn rồi quay lại, cho xe chạy bám theo phía sau lưng chị H. Khi chị H đi bộ trên lề đường đến trước số 91 U, Phường 1, Quận N, A cho xe chạy lên lề đường, áp sát từ phía sau bên trái chị H, để B ngồi phía sau dùng 02 tay giật lấy 01 điện thoại di động Iphone X, 01 ví cầm tay màu xanh đen và một số giấy tờ hồ sơ chị H đang cầm trên tay, rồi A tăng ga chở B bỏ chạy tẩu thoát. Do chị H cầm chắc tài sản trên tay, khi B thực hiện hành vi cướp giật đã làm chị H té ngã xuống đường bị thương, sau đó được những người xung quanh đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện. Đến 16 giờ cùng ngày, chị H đến Công an Phường 1, Quận N trình báo.

A và B sau khi cướp giật được tài sản của chị H, B đã ném bỏ số giấy tờ không có giá trị rồi cả hai cùng chạy về tiệm Game bắn cá số 270 M, phường F, Quận J. Tại đây, A mở ví cầm tay màu xanh đen của chị H ra kiểm tra, thấy bên trong có 1.600.000 đồng, 01 sợi dây chuyền có mặt dây chuyền đính đá bằng vàng và một số thẻ nhựa ngân hàng, thẻ ra vào chung cư. A lấy điện thoại di động Iphone X màu đen (bị bể mặt kính màn hình) và số tiền 800.000 đồng, B lấy ví cầm tay màu xanh đen, sợi dây chuyền có mặt đính đá bằng vàng và 800.000 đồng rồi cả hai đi về. A nhờ B đem xe gắn máy Vario màu trắng, gắn biển số 59H1-899.86 đem về trả cho Ngụy Kim R (là anh vợ của B). B đem xe Vario màu trắng gắn biển số 59H1-899.86 trả cho R, B cho R ví cầm tay màu xanh đen bên trong có một số thẻ nhựa đã cướp giật được của chị H Mng không nói tài sản do đâu mà có. Khoảng 12 giờ ngày 12/10/2019, B về nhà vợ là Ngụy Nguyễn Kim V (sinh năm 2002) tại số 27/21A S, phường F, Quận J. Tại đây, B gặp Chung Bích M (sinh năm 2000, ngụ tại 187 Dương Bá Trạc, Phường 1, Quận 8) là bạn gái của Ngụy Kim I (anh ruột V). B lấy sợi dây chuyền có mặt đính đá bằng vàng cướp giật được ra, nhờ M đem đến tiệm vàng kiểm tra có phải là vàng thật không và nhờ M bán giùm. M rủ theo V đem sợi dây chuyền đến tiệm vàng, số 8/11 S, phường

F, Quận J, bán cho chị Nguyễn Thị Yz (sinh năm 1967, HKTT: 18A/3 S, phường F, Quận J) là chủ tiệm được 3.600.000 đồng. M đem về đưa cho B 3.600.000 đồng, B để trong tủ và V đã lấy để chi tiêu gia đình.

Đến 8 giờ ngày 13/10/2019, Nguyễn Bá A đến tiệm Game bán cá số 270 M, phường F, Quận J nhờ bạn là Nguyễn Thanh Xz (sinh năm 1993, ngụ tại 120/3/27 P, phường A, Quận J) giữ xe tại đây chờ đến cửa hàng điện thoại số 67 Kh, Phường N, Quận N để bán điện thoại Iphone X (bị bể mặt kính màn hình) cướp giật được của chị H, A đưa điện thoại cho Xz đem vào cửa hàng đưa cho chị Nguyễn Hồng Vz (sinh năm 1983, ngụ tại 165/91V Kj, Phường Gj, Quận N) là nhân viên cửa hàng kiểm tra. Thấy màn hình điện thoại Iphone X bị bể, chị Vz cho Tú biết là không mua. Sau đó, Tú đi ra nói cho A biết, trả lại điện thoại Iphone X cho A và chờ A về lại tiệm Game bán cá số 270 M, phường F, Quận J. Một lúc sau, khi biết bị Công an Quận N mời về làm việc liên quan đến việc cướp giật tài sản, A đã vứt bỏ điện thoại Iphone X (bị bể mặt kính màn hình) tại tiệm Game bán cá để tránh bị phát hiện.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Bá A và Nguyễn Tấn B đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình M đã nêu trên. Đối với vật chứng vụ án là 01 điện thoại di động Iphone X (bị bể mặt kính màn hình); giấy tờ hồ sơ: 01 ví cầm tay màu xanh đen; 1.600.000 đồng của chị H, A và B khai ném mất, cho người khác và tiêu xài hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Riêng đối với sợi dây chuyền có mặt đính đá bằng vàng của chị H, Ngụ Nguyễn Kim V (vợ B) sau khi biết được sự việc đã đến tiệm vàng trả lại tiền cho chị Yến, chị Yến đã giao nộp lại dây chuyền và mặt dây chuyền đã mua của M cho cơ quan điều tra. Gia đình B đã nộp lại cho chị Yz số tiền 3.600.000 đồng.

Tại Kết luận số 139/KL-HĐĐG ngày 18 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự Quận N kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu đen, 128GB, bị bể mặt kính màn hình, đã qua sử dụng có giá trị là 10.490.000 đồng;
- 01 ví da cá sấu, màu xanh đen, đã qua sử dụng không xác định được giá trị;
- 01 sim điện thoại số thuê bao 09034091791 không xác định được giá trị;
- 01 sợi dây chuyền kim loại bằng vàng, kiểu chữ cong tròn dài 42cm, khóa tròn trên khóa đóng chữ PNJ 750, Tr lượng 1 chỉ 3 phân 5 li, đã qua sử dụng có giá trị là 3.989.000 đồng
- 01 mặt dây chuyền bằng vàng kiểu hình ô van tròn ten, trên mặt dây đóng chữ PNJ 750, Tr lượng 0 chỉ 2 phân 7 li có đính 6 viên đá, đã qua sử dụng có giá trị là 797.000 đồng.

Đối với việc Nguyễn Tấn B và Nguyễn Bá A thực hiện hành vi cướp giật làm chị Đặng Lê Lê H té ngã gây thương tích. Chị H cho rằng thương tích nhỏ, có đơn từ chối giám định thương tật. Về mặt dân sự, chị Đặng Lê Lê H đã nhận lại dây chuyền và mặt dây chuyền có đính đá bằng vàng và không có yêu cầu bồi thường gì thêm về thương tích hay các tài sản khác không thu hồi được.

Đối với Ngụ Nguyễn Kim V, Chung Bích M, Nguyễn Thị Yz và Nguyễn Thanh Xz xét thấy không biết dây chuyền, điện thoại do Nguyễn Tấn B và Nguyễn Bá A nhờ đem bán là do phạm tội mà có nên hành vi không cấu thành tội phạm. Cơ quan điều tra ghi lời khai của V, M, chị Yz và anh Xz với tư cách người có quyền B, nghĩa vụ liên quan. Chị Yz đã được V bồi thường để giao nộp lại dây chuyền và mặt dây chuyền đã mua, chị Yz và V không có yêu cầu bồi thường.

Đối với xe gắn máy Vario màu trắng, gắn biển số 59H1-899.86 do Nguyễn Tấn B và Nguyễn Bá A sử dụng làm phương tiện cướp giật, A khai mượn của Ngụ Kim R và sau đó B đã trả xe lại cho R. Do R không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều

tra chưa ghi lời khai làm rõ được. Quá trình điều tra, Ngụy Nguyễn Kim V (vợ B, em ruột R) có giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe gắn máy hiệu Vario 150 màu trắng, không có biển số (số khung MH1KF4114JK240092, số máy KF41E1489136) khai nhận là xe của R, có liên quan đến việc cướp giật của B và A. Tại kết luận giám định số 240/KLGĐ-X (Đ6) ngày 08/01/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an TP. Hồ Chí Minh kết luận chiếc xe gắn máy, biển số không có, số khung MH1KF4114JK240092, số máy KF41E1489136, số khung, số máy bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy. Cơ quan điều tra xác minh biển số 59H1-899.86, qua xác minh là của xe gắn máy Vario màu đen (số khung MH1KF4119JK189477, số máy KF41E1190051) do anh Tiêu Phước Tr (sinh năm 1983; ngụ tại 87 Lv, Quận N) là chủ sở hữu. Anh Tr khai trong ngày 12/10/2019 không cho ai mượn xe Vario màu đen, biển số 59H1-899.86 để sử dụng. Hiện Cơ quan điều tra đang tạm giữ xe gắn máy hiệu Vario 150 màu trắng, không có biển số, số khung MH1KF4114JK240092, số máy KF41E1489136 đã bị mài đục do Ngụy Nguyễn Kim V giao nộp để chờ giải quyết.

Tại Cáo trạng số 21/CTr-VKS ngày 25/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Quận N đã truy tố các bị cáo Nguyễn Tấn B và Nguyễn Bá A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Tấn B và bị cáo Nguyễn Bá A đã thừa nhận thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bà Đặng Lê Lê H đúng M nội dung cáo trạng truy tố.

- Người bị hại - bà Đặng Lê Lê H vắng mặt, tuy nhiên, quá trình điều tra, bà Đặng Lê Lê H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm kể cả các tài sản không thu hồi được.

- Người có quyền B, nghĩa vụ liên quan – ông R vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra không có yêu cầu gì; bà V không có yêu cầu gì về dân sự.

Người bào chữa cho bị cáo A trình bày bào chữa cho bị cáo A: Thống nhất tội danh truy tố tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án vừa đủ răn đe bị cáo vừa đủ giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo bị bệnh nặng nên học vấn không cao, gia đình chi tiêu vào việc chữa bệnh nên điều kiện kinh tế không có, gia đình khó khăn thiếu sự quan tâm, giáo dục. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện cho bị cáo chữa trị bệnh, tuyên mức án phù hợp cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa, bổ sung năm 2017. Thống nhất tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng, đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 51; áp dụng các quy định tại Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa chữa, bổ sung năm 2017.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo A đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo A được hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận N giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn B và bị cáo Nguyễn Bá A về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 M nội dung cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của từng bị cáo, đề nghị xử phạt các bị cáo Nguyễn Tấn B 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; Bị cáo Nguyễn Bá A từ 02 (Hai) năm đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù; Buộc nộp lại số tiền thu B bắt chính là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng chẵn); về phần dân sự: không có gì giải quyết do không có yêu cầu; về xử lý vật chứng đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình tranh luận, đối đáp đại diện Viện kiểm sát, Luật sư bào chữa cũng M bị cáo giữ nguyên quan điểm M đã nêu, không phát sinh tình tiết nào mới.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy M sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an Quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các biên bản tự khai, biên bản lấy lời khai các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai những người làm chứng cùng các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã đủ cơ sở kết luận: Để có tiền tiêu xài, khoảng 11 giờ 10 phút ngày 12/10/2019, tại trước số 91 U, Phường 1, Quận N, bị cáo A có hành vi điều khiển xe gắn máy Vario màu trắng, gắn biển số 59H1-899.86 chở bị cáo B ngồi phía sau, áp sát chị Đặng Lê Lê H đang đi bộ để cho B dùng 2 tay thực hiện hành vi cướp giật 01 điện thoại di động Iphone X (bị bể mặt kính màn hình), 01 ví cầm tay màu xanh đen bên trong có 01 sợi dây chuyền có mặt đính đá bằng vàng và một số thẻ, giấy tờ có tổng giá trị 15.276.000 đồng của chị H. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo cũng M các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo A thống nhất tội danh Viện kiểm sát nhân dân Quận N truy tố chỉ đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ để giảm cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận N đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Đây là vụ án có đồng phạm, trong đó các bị cáo có vai trò ngang nhau trong việc thực hiện tội phạm, A là người điều khiển xe gắn máy áp sát phía bên trái của chị H đang đi bộ để cho B trực tiếp dùng 02 tay giật lấy tài sản của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trong vụ án này thì A là người khởi xướng rủ rê B cùng thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của từng bị cáo để xử phạt mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình có xem xét tình tiết các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đối với bị cáo Nguyễn Bá A (17 tuổi 01 tháng) được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Xét hoàn cảnh của các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về phần dân sự: người bị hại - bà Đặng Lê Lê H vắng mặt tại phiên tòa mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bà đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không có yêu cầu các bị cáo bồi thường. Đối với các tài sản không thu

hỏi được bà cũng không có yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Người có quyền B, nghĩa vụ liên quan – ông R và bà V không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[5] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu trắng, không có biển số, số khung MH1KF4114JK240092, số máy KF41E1489136 đã bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy, cần trả lại cho cơ quan điều tra Công an Quận N để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định.

- 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A2 Lite màu xanh nước biển, tên Model M1805D1SG là điện thoại cá nhân của Nguyễn Bá A, không liên quan tội phạm nên trả lại cho A Mng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020 giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận N và Công an Quận N).

- 01 đĩa CD màu trắng hình tròn có ký hiệu “RISHENG” ghi lại hình ảnh vụ việc Cướp giật tài sản vào khoảng 11 giờ 40 ngày 12/10/2019 tại số 91 U, Phường 1, Quận N được lưu theo hồ sơ vụ án. Đây là chứng cứ quan Tr cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí HSST: Mỗi bị cáo phải nộp số tiền án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng).

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tấn B và Nguyễn Bá A phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Tấn B 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 90; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Nguyễn Bá A 02 (Hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/10/2019. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Giao lại cho Cơ quan Điều tra Công an Quận N 01 xe gắn máy hiệu Honda Vario 150 màu trắng, không có biển số, số khung MH1KF4114JK240092, số máy KF41E1489136, đã bị mài đục số, không xác định được số nguyên thủy để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ và xử lý theo quy định.

- Trả lại cho Nguyễn Bá A 01 điện thoại di động hiệu Xiaomi A2 Lite màu xanh nước biển, tên Model M1805D1SG, đã qua sử dụng Mng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/4/2020. giữa Chi cục Thi hành án dân sự Quận N và Công an Quận N).

- Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD màu trắng hình tròn có ký hiệu “RISHENG” ghi lại hình ảnh vụ việc Cướp giật tài sản vào khoảng 11 giờ 40 ngày 12/10/2019 tại số 91 U, Phường 1, Quận N.

- Buộc Nguyễn Tấn B nộp lại số tiền thu B bất chính 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng); Người đại diện hợp pháp của bị cáo A là ông Nguyễn Bá K và bà Lê Thị Thu L nộp lại số tiền thu B bất chính của A là 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo A, người bào chữa cho bị cáo A; người bị hại, người có quyền B, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- . Bị cáo (2)
- . Người tham gia tố tụng (5)
- . CA TPHCM (PC 53) (1)
- . TAND TP.HCM (1)
- . Sở Tư pháp TP.HCM (1)
- . VKSND Q4 (2)
- . CA Q4 (2)
- . THADS Q4 (1)
- . THAHS Q4 (3)
- . Lưu VP - hồ sơ. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Thanh Thảo**